UBND TỈNH BẾN TRE
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 113 /BC-SGD&ĐT

Bến Tre, ngày 22 tháng 7 năm 2010

BÁO CÁO
TỔNG KẾT NĂM HỌC 2009-2010 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2010-2011 VỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CNTT NĂM HỌC 2009-2010

1. Khái quát chung

*** Thực trạng:**

- Về hạ tầng kỹ thuật CNTT: 100% trường THPT có 2 phòng máy vi tính trở lên; có 78% trường THCS và 33% trường tiểu học có phòng máy vi tính để giảng dạy bộ môn tin học. 100% các trường, cơ sở giáo dục đã được trang bị máy tính văn phòng.

- Về hạ tầng nhân lực CNTT:

Có 86% cán bộ quản lý; 50% giáo viên sử dụng được máy tính, email; biết tìm kiếm thông tin trên Internet bằng các công cụ tìm kiếm (chủ yếu là Google).

*** Thuận lợi:**

- Việc chỉ đạo đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học thông qua việc xây dựng các bài trình chiếu trong tiết dạy, ứng dụng thử nghiệm hệ thống quản lý học sinh VNPT School đã tạo động lực cho nhiều cán bộ giáo viên tự học, tự nghiên cứu; sử dụng máy tính phục vụ yêu cầu công việc.

- Việc sử dụng webiste Sở trong công tác điều hành tác nghiệp, nhận/gởi văn bản chỉ đạo; các thông báo phục vụ công tác điều hành được các đơn vị thực hiện đầy đủ, kịp thời, nghiêm túc; đã trở thành một qui trình tác nghiệp chung giữa Sở và các cơ sở giáo dục; giúp cho công tác điều hành tác nghiệp nhanh chóng, kịp thời và đạt hiệu quả cao

- Hệ thống Videp conference do UBND tỉnh phê duyệt cấp cho ngành là một điều kiện thuận lợi để tổ chức họp/ tập huấn từ xa qua mạng; giảm bới chi phí, thời gian cho các đơn vị.

*** Khó khăn:**

- Mặt bằng chung về kỹ năng ứng dụng CNTT trong cán bộ, giáo viên còn khá thấp; bên cạnh đó còn nhiều cán bộ, giáo viên chưa sử dụng tốt máy tính hỗ trợ cho công tác quản lý, dạy học; dẫn đến tâm lý ngán ngại không muốn ứng dụng CNTT ở một bộ phận cán bộ, giáo viên; đồng thời chưa có cán bộ công tác chuyên trách về CNTT tại Sở, Phòng giáo dục và đào tạo và các trường (tất cả đều là kiêm nhiệm); đây là các khó khăn cơ bản trong việc thực

hiện ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học nhằm góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dạy/học.

2. Công tác tổ chức quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện các văn bản về CNTT của Bộ GD&ĐT

Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Bộ về ứng dụng CNTT: Chỉ thị số 55/2008/CT-BGDĐT ngày 30/9/2008 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về tăng cường giảng dạy, đào tạo và ứng dụng CNTT trong ngành giáo dục giai đoạn 2008-2012; Công văn số 9886/BGDĐT-CNTT ngày 11/11/2009 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2009-2010;

Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục tiếp tục đẩy mạnh thực hiện ứng dụng CNTT trong soạn giảng, xây dựng nhiều tiết dạy theo hướng có ứng dụng CNTT nhằm nâng cao hiệu giảng dạy.

- Tiếp tục thực hiện xây dựng và trang bị cơ sở hạ tầng CNTT ở cơ quan Sở và các cơ sở giáo dục; làm mới website Sở; trang bị hệ thống Video Conference tạo điều kiện tốt cho công tác công tác quản lý, điều hành và hỗ trợ nâng cao chất lượng giáo dục.

- Chỉ đạo các đơn vị sử dụng thử nghiệm hệ thống VNPT School để cung cấp thông tin kết quả học tập của học sinh cho phụ huynh, học sinh (miễn phí) nhanh chóng kịp thời; cải tiến qui trình quản lý thông tin học tập học sinh ở các cơ sở giáo dục theo qui trình mới có ứng dụng CNTT.

- Đến cuối năm học 2009-2010 nhiều đơn vị tiếp tục có sự chuyển biến tốt trong việc thực hiện ứng dụng CNTT; thực hiện tốt một số nội dung trọng tâm theo Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2009-2010 của Bộ GD&ĐT phục vụ nhu cầu thiết thực của các đơn vị một cách hợp lý và hiệu quả làm cơ sở quan trọng cho việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong những năm tiếp theo.

3. Công tác xây dựng hệ thống đơn vị chuyên trách về CNTT trong ngành

Để triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy hoc, Sở đã thành lập tổ ứng dụng CNTT (từ năm 2009) gồm các thành viên của nhiều phòng chức năng cơ quan Sở do đ/c lãnh đạo Sở làm tổ trưởng; tổ có nhiệm vụ tham mưu giúp Ban Giám đốc chỉ đạo thực hiện ứng dụng CNTT trong toàn ngành. Sở cũng đã thực hiện hướng dẫn các cơ sở giáo dục và đào tạo cử cán bộ kiêm nhiệm công tác ứng dụng CNTT.

4. Triển khai kết nối Internet băng thông rộng

a) Sở đã thực hiện trang bị router và kết nối cáp quang 4MB về Văn phòng Sở chưa. Tuy nhiên hiện tốc độ đường truyền còn chậm đặc biệt là khi truy cập vào hệ thống mail của Sở vì vậy hiện đã ngưng hợp đồng dịch vụ này.

Việc kết nối cáp quang FTTH chưa thực hiện được.

b) Tình hình kết nối Internet tới các cơ sở GD&ĐT, bao gồm:

- Tất cả các cơ sở giáo dục đã thực hiện kết nối Internet ;

- Chương trình kết nối Internet trường học của Viettel đã được thực hiện;

- Số liệu thống kê tình hình các đơn vị GD&ĐT đã kết nối Internet ADSL và EDGE[1] theo mẫu:

Loại đơn vị	Tổng số đơn vị đã kết nối	Chiếm tỷ lệ (%)	Trong đó số lượng kết nối bởi Viettel		Số lượng kết nối bởi VNPT	Số đơn vị dùng 2 đường kết nối trở lên
			Công nghệ ADSL	Công nghệ không dây EDGE		
Trường mẫu giáo, mầm non	167	100.0				
Trường tiểu học	190	100.0				
Trường PTCS (cấp 1 + 2)						
Trường trung học cơ sở	135	100.0				
Trường trung học phổ thông	30	100.0				
Trường liên cấp 2 + 3	01					
Trung tâm GDTX và trung tâm học tập cộng đồng	9	100.0				
Phòng GD&ĐT	9	100.0				
Trường cao đẳng và TCCN						

5. Triển khai hệ thống thư điện tử và website giáo dục

a) Tình hình chung về triển khai hệ thống thư điện tử trong toàn ngành tại địa phương:

Tổ CNTT của ngành đã thực hiện cấp tài khoản Email cho tất cả các đơn vị trực thuộc Sở, các Phòng GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc Phòng GD&ĐT và toàn thể cán bộ công chức cơ quan Sở, giáo viên các đơn vị với tên miền của Sở qua hệ thống Gmail theo hướng dẫn của Cục CNTT.

b) Mô tả dịch vụ thư điện tử mà Sở GD&ĐT đang sử dụng hiện nay:

- Các phòng chức năng cơ quan Sở sử dụng hệ thống thư điện tử @moet.edu.vn do Bộ cấp. Các đơn vị trực thuộc Sở, Phòng Giáo dục và các trường trực thuộc Phòng Giáo dục sử dụng hệ thống thư điện tử @bentre.edu.vn trên nền Gmail.

- Thống kê số lượng tài khoản email Sở đã cung cấp cho cán bộ, giáo viên và đơn vị GD&ĐT toàn ngành theo biểu sau:

[1] EDGE – là công nghệ kết nối Internet không dây áp dụng kết nối các trường thuộc vùng sâu, vùng xa những nơi không thể kéo dây để nối Internet

	Số lượng tài khoản email đã cấp	Chiếm tỷ lệ (%)
Chuyên viên của Sở GD&ĐT	54	100
Phòng GD&ĐT	9	100
Cán bộ quản lý, chuyên viên các phòng GD&ĐT	99	
Trường THPT	30	100
Giáo viên và cán bộ trường THPT	515	23,76
Trường THCS, TH, MN-MG	492	100
Giáo viên và cán bộ trường THCS	108	2,03
Trung tâm GDTX	9	100
Giáo viên và cán bộ trung tâm GDTX và trung tâm HTCĐ	0	0

c) Tình hình xây dựng website của sở GD&ĐT cũng như các nội dung, dịch vụ đang hoạt động trên website:

- Địa chỉ của website của Sở là: www.bentre.edu.vn

- Website bắt đầu hoạt động từ năm 2004; nâng cấp và cập nhật mới từ năm 2009.

- Kinh phí xây dựng mới website: 35 triệu

- Tổ chức duy trì, vận hành website hàng thán: thuê Hosting hàng năm để duy trì. Việc đăng tin trên website do các phòng chức năng tự đăng các thông tin liên quan.

6. Tổ chức họp giao ban, hội thảo, giảng dạy, tập huấn qua mạng giáo dục

- Việc triển khai việc họp giao ban qua mạng giữa Sở GD&ĐT với các đơn vị trực thuộc đã thực hiện 02 cuộc họp qua hệ thống Video conference.

- Khảo sát thiết bị phục vụ họp qua mạng tại văn phòng sở:

Camera ghi hình (Webcam)	**X** có	☐ không
Màn hình Plasma (>=50 inch)	**X** có	☐ không
Thiết bị đàm thoại (điện thoại loa ngoài)	**X** có	☐ không
Điện thoại hội nghị (Sound Station) Nếu có, cho biết loại thiết bị:_____	☐ có	**X** không

7. Khai thác, sử dụng và dạy học bằng mã nguồn mở

- Tình hình triển khai các phần mềm ứng dụng mã nguồn mở: đã tổ chức hội nghị tập huấn sử dụng các phần mềm nguồn mở thông dụng như Open Office, Unikey, Mozila Firefox. Sở cũng đã triển khai Thông tư 08/2010 của

Bộ Giáo dục và Đào tạo Qui định sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục.

8. Tình hình ứng dụng CNTT trong công tác dạy - học và triển khai chương trình công nghệ giáo dục và e-Learning

- Tình hình chung về việc ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy học trong toàn ngành.

- Việc ứng dụng CNTT trong dạy học hiện nay chủ yếu là xây dựng các bài trình chiếu hỗ trợ giáo viên truyền đạt kiến thức tốt hơn, trực quan hơn trong các tiết dạy. Theo khảo sát, bước đầu chất lượng các tiết dạy có sử dụng bài trình chiếu có nâng lên.

9. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong điều hành và quản lý giáo dục

- Đã triển khai các phần mềm quản lý trong toàn ngành giáo dục phần mềm VMIS, EMIS, PMIS, Thống kê phổ cập giáo dục. Một số đơn vị trường THPT đang sử dụng phần mềm sắp xếp thời khóa biểu có bản quyền, số còn lại sử dụng phần mềm do Bộ cung cấp.

- Các kỳ thi tốt nghiệp THPT, Bổ túc THPT, tuyển sinh vào lớp 10 đều đã sử dụng phần mềm quản lý thi để hỗ trợ quản lý danh sách thí sinh và xét kết quả đỗ, hỏng.

- Sở đã chỉ đạo và triển khai thống nhất việc gửi văn bản qua hệ thống email và website của Sở từ năm 2005. Tất cả các Phòng GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc đều thực hiện tốt, giảm thời gian và chi phí trong việc điều hành tác nghiệp thông qua các văn bản trên mạng.

10. Công tác bồi dưỡng về CNTT cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục

Việc tổ chức bồi dưỡng kiến thức CNTT trong việc soạn giảng được các đơn vị chỉ đạo tự thực hiện tại cơ sở.

11. Công tác đầu tư hạ tầng cơ sở CNTT trong các cơ sở giáo dục và đào tạo và tại Sở GDĐT

a) Việc đầu tư các thiết bị, phòng máy vi tính phục vụ giảng dạy được thực hiện dần hàng năm. Về hạ tầng kỹ thuật CNTT: số phòng máy vi tính trang bị cho các trường: 100% trường THPT có 2 phòng máy vi tính trở lên; có 81% trường THCS và 36% trường tiểu học có phòng máy vi tính để giảng dạy bộ môn tin học. 100% các trường, cơ sở giáo dục đã được trang bị máy tính văn phòng.

*** Kết luận:**

Việc thực hiện ứng dụng CNTT hỗ trợ công tác quản lý giáo dục và công tác dạy học đã được tuyên truyền rông rãi, chỉ đạo triển khai trong toàn ngành. Tuy nhiên, vẫn còn gặp nhiều khó khăn về nguồn lực con người, tài chính và hạn chế về nhận thức trong quá trình tổ chức thực hiện.

Khó khăn hiện nay là cán bộ chuyên trách về CNTT chỉ là kiêm nhiệm thường bị chi phối nhiều do công tác chuyên môn riêng nên phần nào ảnh hưởng đến các hoạt động ứng dụng CNTT. Việc trang bị phòng máy vi tính cho các trường TH và THCS đang từng bước thực hiện. Sở cũng sẽ tiếp tục trang bị các thiết bị phục vụ dạy học như máy chiếu, máy tính xách tay, máy quét ảnh, bảng tương tác ... phù hợp với điều kiện, yêu cầu của nhà trường và năng lực sử dụng của đội ngũ giáo viên.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CNTT CỦA NĂM HỌC 2010-2011

1. Năm học 2010-2011 thực hiện kết nối Internet băng thông rộng (FTTH) cho các trường có điều kiện, có nhu cầu; chỉ đạo các đơn vị này tổ chức tốt cho giáo viên và học sinh được sử dụng Internet tại trường phục vụ cho giảng dạy và học tập.

2. Đẩy mạnh việc tuyên truyền nâng cao nhận thức, hiểu biết của lãnh đạo các đơn vị về ứng dụng CNTT phục vụ trong quản lý và trong dạy học để tăng cường công tác quản lý và chỉ đạo ứng dụng CNTT trong toàn ngành.

3. Tiếp tục củng cố, bổ sung website Sở trở thành công cụ hỗ trợ cho việc cải cách hành chính và thực hiện các dịch vụ trực tuyến. Sử dụng có hiệu quả hệ thống hỗ trợ hội nghị, hội thảo, tập huấn và giảng dạy qua mạng với hình thức Video Conference. Mở rộng áp dụng hình thức này cho công tác đào tạo và tập huấn, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, tập huấn thanh tra viên, hội nghị tuyển sinh ...để tiết kiệm thời gian, kinh phí, công sức đi lại cho các đơn vị.

Tiếp tục hoàn chỉnh qui trình, phần mềm hỗ trợ công tác chuyển phát công văn; lưu trữ công văn, văn bản pháp qui trên website. Từng bước thực hiện tin học hoá công tác quản lý ở các cấp quản lý giáo dục và ở các cơ sở giáo dục

. Thực hiện thống kê giáo dục thông qua việc tích hợp cơ sở dữ liệu từ các cơ sở giáo dục đến các cấp quản lý giáo dục từ các hệ thống CNTT đang sử dụng trong toàn ngành.

Tiếp tục thực hiện tốt Tin học hóa công tác tổ chức, quản lý các kỳ thi. Nghiên cứu khai thác và sử dụng kết quả phân tích dữ liệu các kỳ thi giúp lãnh đạo các đơn vị chỉ đạo điều chỉnh quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá ở các đơn vị nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và "thương hiệu" của nhà trường.

4. Tổ chức các lớp tập huấn cán bộ giáo viên về ứng dụng CNTT trong soạn giảng theo chuyên đề; qua đó, xây dựng và bồi dưỡng lực lượng nồng cốt, chuyên trách về CNTT để tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng tại chỗ cho toàn bộ giáo viên của trường, cơ sở giáo dục. Đến năm 2012, có 100% cán bộ quản lý, 90% giáo viên biết sử dụng máy vi tính, thực hiện được việc gửi/nhận email và tìm kiếm thông tin trên Internet; 100% cán bộ, giáo viên của các đơn vị điểm ứng dụng CNTT, các trường đạt chuẩn quốc gia sử dụng được mạng Internet để gởi/nhận và tìm kiếm thông tin và biết sử dụng một số phần mềm hỗ trợ phục vụ soạn giảng.

Tuyên truyền và chỉ đạo mạnh mẽ việc sử dụng các phần mềm quản lý, phần mềm hỗ trợ dạy học mã nguồn mở.theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh nhằm tiết kiệm chi phí bản quyền phần mềm. Tăng cường đào tạo, tập huấn sử dụng các phần mềm mã nguồn mở cho cán bộ, giáo viên các đơn vị. Xây dựng danh mục các phần mềm nguồn mở hiện có; chỉ đạo các đơn vị không trang bị các phần mềm bản quyền với chức năng tương tự.

5. Sử dụng tốt nội lực của ngành để xây dựng các cơ sở dữ liệu và thư viện học liệu điện tử, nội dung thông tin số như: giáo trình và sách điện tử, thư viện đề trắc nghiệm, học liệu đa phương tiện, bài giảng, bài trình chiếu, giáo án của giáo viên.... Chỉ đạo các đơn vị tích cực tham gia "sân chơi" trí tuệ trực tuyến ở các môn học do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Xây dựng diễn đàn giúp giáo viên trao đổi về chuyên môn của tất cả các bộ môn.

6. Tùng bước triển khai công nghệ học điện tử (e-Learning) trên website Sở. Tổ chức cho giáo viên các trường soạn bài giảng điện tử e-Learning trực tuyến; tổ chức các khoá học từ xa qua mạng nhằm tăng tính mềm dẻo trong việc lựa chọn cơ hội học tập cho người học.

Kết hợp các ưu điểm của phương pháp dạy học truyền thống với phương pháp, hình thức dạy học E-Learning; giữa học online và học offline, hoc đồng bộ và không đồng bộ với nhiều định dạng bài học khác nhau (điện tử, sách, giấy); qua đó phát huy tính tích cực tự học, tự tìm tòi thông tin qua mạng Internet của người học; tạo điều kiện để người học có thể học ở mọi lúc, mọi nơi, tìm được nội dung học phù hợp với điều kiện, năng lực của mình.

Tận dụng thế mạnh của CNTT trong dạy học để xoá bỏ dần sự cách biệt về điều kiện và chất lượng dạy học do khoảng cách địa lý tạo ra giữa các trường, các vùng miền. Trước mắt, Sở sẽ triển khai mô hình học tập này ở các trường được chọn làm điểm mô hình trường học điện tử, làm cơ sở rút kinh nghiệm mở rộng mô hình này trong toàn ngành.

7. Sở sẽ tổ chức rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện để xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng, kiến thức và kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên phù hợp với từng nhóm đối tượng là cán bộ, công chức, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, cán bộ chuyên trách ứng dụng CNTT làm cơ sở để từng đơn vị, từng cán bộ giáo viên phấn đấu đạt được.

Nơi nhận:
- Cục CNTT - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- UBND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: VT, GDTrH.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Nguyễn Văn Huấn